# TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TỈNH QUẢNG BÌNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

 Số: 688 /BC-TAND *Quảng Bình, ngày 21 tháng 11 năm 2018.*

**BÁO CÁO**

**CÔNG TÁC TÒA ÁN NHÂN DÂN NĂM 2018**

**VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2019**

(Trình bày tại kỳ họp thứ 8 - HĐND tỉnh khóa XVII nhiệm kỳ 2016 - 2021)

**I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TOÀ ÁN NĂM 2018**

1. **Về công tác xét xử, giải quyết các loại vụ án**

***1.1. Kết quả đạt được***

***a. Về kết quả chung***

Năm 2018 (từ 01/12/2017 đến 31/10/2018), Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã giải quyết 2.216/ 2786 vụ án đã thụ lý (đạt tỷ lệ 79,5%); số vụ án còn lại đều mới thụ lý và còn trong thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật. Tỷ lệ các bản án, quyết định bị hủy do lỗi chủ quan của Thẩm phán 0,50%, bị sửa 0,45%. Tỷ lệ này thấp hơn nhiều so với chỉ tiêu thi đua mà Tòa án nhân dân tối cao quy định (tỷ lệ án bị hủy không quá 1,16%, tỷ lệ án bị sửa không quá 3%).

Toà án nhân dân tỉnh và 8 đơn vị Toà án cấp huyện đã đưa vào ứng dụng phần mềm công bố bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật trên cổng thông tin điện tử của Tòa án và đã công bố 1.861 bản án, quyết định.

Công tác Scan hồ sơ vụ án vào phần mềm quản lý lưu trữ, tính từ 01/01/1989 đến 31/10/2018 Toà án nhân dân hai cấp tỉnh có 36.662 hồ sơ vụ án, đã Scan vào phần mềm được 25.341 hồ sơ, còn lại 11.321 hồ sơ (trong đó Toà án nhân dân tỉnh đã Scan 6.409/ 6.409 hồ sơ, đạt 100% là đơn vị đầu tiên của cả nước nhập xong phần mềm lưu trữ các loại án vào máy tính).

Chế độ báo cáo, thống kê công tác giải quyết, xét xử các loại án đạt tỷ lệ 100% (Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình là một trong 18 đơn vị Tòa án trong toàn quốc báo cáo đạt 100% theo đánh giá của Tòa án nhân dân tối cao tại Công văn số 124/TANDTC ngày 26/10/2018 về tình hình công tác báo cáo, thống kê của các đơn vị).

***b. Về công tác giải quyết án hình sự***

Tòa án tỉnh và các Tòa án cấp huyện đã thụ lý 445 vụ (sơ thẩm 356 vụ/ 587 bị cáo; phúc thẩm 89 vụ/ 117 bị cáo); đã giải quyết, xét xử 380 vụ (sơ thẩm 299 vụ/ 508 bị cáo; phúc thẩm 81 vụ/ 107 bị cáo); đạt tỷ lệ 85% về số vụ và 87% về số bị cáo *(có phụ lục Thống kê mẫu số 1A kèm theo)*.

Tòa án 2 cấp đã giải quyết, xét xử sơ thẩm 23 vụ/ 28 bị cáo là người dưới 18 tuổi, chiếm tỷ lệ 7,6% số vụ án đã xét xử sơ thẩm; án tham nhũng thụ lý 03 vụ/ 04 bị cáo, đã xét xử 03 vụ/ 04 bị cáo; cho hưởng án treo 84 bị cáo/615 bị cáo bị đưa ra xét xử, chiếm tỷ lệ 13,6%. Một số loại tội phạm xảy ra nhiều như: trộm cắp tài sản 146 vụ/ 198 bị cáo, chiếm tỷ lệ 41% so với tổng số án đã thụ lý sơ thẩm; các tội phạm về ma tuý 75 vụ/ 83 bị cáo, chiếm tỷ lệ 21%; tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khoẻ của người khác 33 vụ/ 61 bị cáo, chiếm tỷ lệ 9% so với tổng số án đã thụ lý sơ thẩm; xuất hiện một số tội phạm mà những năm gần đây không xảy ra như: Tội hoạt động nhằm lật đổ chính quyền nhân dân; tội bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật; tội trốn thuế; tội tổ chức, cưỡng ép, xúi giục người khác trốn đi nước ngoài.

Qua công tác giải quyết các vụ án hình sự thấy rằng tình hình tội phạm vẫn diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Các đối tượng phạm tội đa dạng về thành phần, lứa tuổi… với phương thức, thủ đoạn thực hiện tội phạm ngày càng tinh vi, trắng trợn, liều lĩnh, manh động và xảo quyệt. Tình trạng tội phạm trên xuất phát từ một số nguyên nhân cơ bản như: Phát sinh từ những mâu thuẫn, xung đột trong gia đình; tệ nạn ma túy, người nghiện vì thiếu tiền có thể bất chấp tất cả các thủ đoạn để phạm tội; ảnh hưởng từ văn hóa ngoại lai, các văn hóa phẩm đồi trụy, mang tính bạo lực đã làm cho một bộ phận người dân, trong đó có thanh thiếu niên có xu hướng giải quyết những tranh chấp bằng sử dụng bạo lực. Bên cạnh đó công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn vẫn còn có nhiều hạn chế về nội dung, hình thức và phương pháp dẫn đến nhận thức và hiểu biết pháp luật của nhân dân chưa cao nên chưa ý thức hết được những nguyên nhân, điều kiện và hậu quả của tội phạm để có biện pháp chủ động phòng ngừa.

 Công tác giải quyết các vụ án hình sự trong năm qua về cơ bản đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, chưa phát hiện trường hợp nào kết án oan người không có tội. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các chứng cứ, tài liệu của kết quả điều tra, Hội đồng xét xử đã đưa ra các phán quyết đúng bản chất của vụ án nên được dư luận xã hội ủng hộ, củng cố niềm tin vào công lý.

Hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo đều đảm bảo nghiêm minh, đúng quy định, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của người phạm tội, đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình hiện nay. Việc xử phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, cải tạo không giam giữ, phạt tiền tiếp tục được các Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc kỹ lưỡng. Việc áp dụng hình phạt không phải là hình phạt tù đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp tổ chức được 32 phiên tòa rút kinh nghiệm theo tinh thần cải cách tư pháp, trong đó tổ chức 01 phiên toà trực tuyến từ điểm cầu trung tâm Toà án tỉnh đến tất cả 8 điểm cầu của Toà án cấp huyện (đây là đơn vị đầu tiên trong cả nước thực hiện phiên toà trực tuyến rút kinh nghiêm trong phạm vi toàn tỉnh) để giúp cho các Kiểm sát viên, Điều tra viên, Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình nâng cao tinh thần trách nhiệm, tự đào tạo, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm, học hỏi nâng cao về kỹ năng xét xử, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác giải quyết, xét xử các vụ án. Từ đó thực hiện tốt hơn nữa chức năng nhiệm vụ được giao, đáp ứng ngày một tốt hơn yêu cầu cải cách tư pháp. Các phiên tòa rút kinh nghiệm và phiên toà trực tuyến có mời đại diện Ban chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Thành ủy, Thị ủy, Huyện ủy, lãnh đạo Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký dự. Ngoài ra, Tòa án tỉnh và các Tòa án cấp huyện cũng đã đ­ưa ra xét xử lưu động 47 vụ án hình sự nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, cũng như góp phần nâng cao ý thức pháp luật và tinh thần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong quần chúng nhân dân.

***c. Về giải quyết các loại án khác***

 **-** Tòa án tỉnh và Tòa án cấp huyện đã thụ lý 518 vụ án tranh chấp dân sự, đã giải quyết, xét xử 336 vụ, đạt tỷ lệ 64,9%; thụ lý 1.651 vụ án hôn nhân và gia đình, đã giải quyết, xét xử 1.394 vụ, đạt tỷ lệ 84 %; thụ lý 143 vụ án về kinh doanh - thương mại, đã giải quyết, xét xử 86 vụ, đạt tỷ lệ 60%; thụ lý 01 vụ án lao động nhưng chưa giải quyết. Các vụ án chưa giải quyết do mới thụ lý, đang trong thời hạn nghiên cứu hồ sơ, chuẩn bị xét xử theo luật định *(có phụ lục Thống kê mẫu số 1A, 1B kèm theo).*

Qua xét xử các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, trong năm qua nhận thấy số lượng các loại án về tranh chấp đất đai, chia di sản thừa kế, vay nợ tín dụng xảy ra nhiều và rất phức tạp mà nguyên nhân chủ yếu là do trước đây giá đất thấp nay giá trị đất tăng cao nảy sinh tranh chấp; khi tranh chấp quyền sử dụng đất, người dân yêu cầu huỷ quyết định hành chính (Giấy CNQSD đất) do thực tế đất đang sử dụng không đúng theo diện tích được cấp, có tranh chấp với người khác dẫn đến án tranh chấp đất đai có liên quan đến quyết định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân tỉnh tăng. Án Kinh doanh thương mại chủ yếu là tranh chấp hợp đồng tín dụng do không có khả năng trả các khoản vay. Đối với các vụ án về hôn nhân gia đình do xuất phát từ ngoại tình, quan điểm sống không hợp nhau, mâu thuẫn xung đột với bố mẹ hai bên, vấn đề tài chính trong gia đình là một trong những nguyên nhân dẫn đến ly hôn.

Công tác giải quyết, xét xử án dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, có nhiều chuyển biến tích cực. Đã chú trọng làm tốt việc hướng dẫn các đương sự thực hiện đúng nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; đồng thời, chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật tố tụng; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết tốt vụ án. Công tác hòa giải tiếp tục được chú trọng và thực hiện có hiệu quả, qua đó đảm bảo việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, kịp thời, góp phần củng cố mối đoàn kết trong nội bộ nhân dân, tỷ lệ hoà giải thành trong giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân gia đình và kinh doanh thương mại đạt 1.353/1.816 vụ, chiếm tỷ lệ 74,5% (vượt 14,5% so với chỉ tiêu mà Toà án nhân dân tối cao quy định đạt 60%).

- Riêng, án hành chính, Toà án nhân dân hai cấp tỉnh đã thụ lý 19 vụ án hành chính, đã giải quyết, xét xử 12 vụ, đạt tỷ lệ 63%. Các vụ án đều giải quyết khiếu kiện quyết định hành chính (gồm cả quyết định giải quyết khiếu nại) chủ yếu trong lĩnh vực quản lý đất đai (*có phụ lục Thống kê mẫu số 1B kèm theo).*

Trong quá trình giải quyết các vụ án hành chính, công tác tổ chức đối thoại được các Toà án tiếp tục chú trọng (đối thoại thành 03/12 vụ, chiếm tỷ lệ 25%); đồng thời, quan tâm làm tốt công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết nhằm đảm bảo việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, kịp thời. Án hành chính là loại án rất phức tạp, trong khi pháp luật quy định Chủ tịch UBND chỉ được phép uỷ quyền cho Phó chủ tịch, trong khi Chủ tịch và Phó chủ tịch lại bận nhiều việc không thể có mặt để tham gia đối thoại, tham gia phiên toà nên tỷ lệ đối thoại thành thấp, nhưng nhìn chung công tác giải quyết xét xử loại án này trong thời gian qua đảm bảo khách quan, đúng pháp luật.

***d. Về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án***

Tòa án cấp huyện đã giải quyết 06/06 trường hợp bị đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính, cụ thể: có 01 trường hợp áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và 05 trường hợp áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc *(có phụ lục Thống kê mẫu số 1C kèm theo).*

***1.2. Hạn chế, thiếu sót***

Trong năm qua, nhìn chung công tác giải quyết, xét xử của Tòa  án nhân dân hai cấp tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy nhiên, vẫn còn có một số hạn chế, thiếu sót nhất định như: Một số Thẩm phán và Hội đồng xét xử cho hưởng án treo chưa đảm bảo tính răn đe; Tỷ lệ các bản án bị huỷ, sửa do lỗi chủ quan của Thẩm phán tuy giảm nhưng vẫn còn. Nguyên nhân là do một số Thẩm phán và Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá chứng cứ chưa đầy đủ, toàn diện; nhận thức và áp dụng pháp luật chưa thống nhất giữa các cấp của Toà án, dẫn đến có những quan điểm khác nhau trong việc áp dụng pháp luật.

**2. Công tác thi hành án hình sự**

Tòa án hai cấp đã ra quyết định thi hành án hình sự đối với 519 bị án đã có hiệu lực pháp luật, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó:

+ Tòa án nhân dân tỉnh đã ban hành 28 quyết định (đạt tỷ lệ 100%), ủy thác 01 trường hợp.

+ Tòa án nhân dân cấp huyện đã ban hành 491 quyết định (đạt tỷ lệ 100%), có 14 trường hợp hoãn thi hành án, ủy thác 44 trường hợp.

- Lập hồ sơ và ra quyết định giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 1.083 phạm nhân đang chấp hành án đúng quy định.

- Lập hồ sơ và ra quyết định rút ngắn thời gian thử thách của án treo cho 37 trường hợp đang thi hành án treo đúng quy định.

Về cơ bản, việc ra các quyết định thi hành án hình sự đảm bảo kịp thời, không để quá hạn luật định; việc hoãn, ủy thác thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đều đảm bảo có căn cứ theo quy định của pháp luật. Các Tòa án đã thường xuyên chủ động phối hợp với Viện kiểm sát và cơ quan Công an rà soát danh sách những người đã có quyết định thi hành án phạt tù hiện còn tại ngoại chưa bị bắt thi hành án để đôn đốc bắt thi hành án; phối hợp với chính quyền địa phương, cơ sở trong việc quản lý các đối tượng thi hành án treo, cải tạo không giam giữ ở xã, phường, thị trấn (có phụ lục Thống kê biểu mẫu số 2 kèm theo).

**3. Công tác Hội thẩm nhân dân**

***3.1. Kết quả đạt được***

Tòa án nhân dân tỉnh đã tổ chức 3 đợt tập huấn về nghiệp vụ cho Hội thẩm nhân dân 2 cấp (trên 420 lượt Hội thẩm tham gia); in sao, cung cấp các loại văn bản, sách luật, tài liệu cần thiết liên quan đến việc nghiên cứu, xét xử để cấp phát cho Hội thẩm nhân dân hai cấp. Các vị Hội thẩm đã tham gia xét xử rất nhiều phiên toà rút kinh nghiệm, phiên toà trực tuyến, điều này giúp cho trình độ, kỷ năng xét xử của các Hội thẩm được nâng lên, từ đó đóng góp nhiều ý kiến chính xác, giúp cho Hội đồng xét xử ra các bản án, quyết định đúng pháp luật, đúng bản chất vụ án, cũng như thể hiện được vai trò, vị trí độc lập của Hội thẩm trong hoạt động xét xử của Toà án.

***3.2. Hạn chế, thiếu sót***

Bên cạnh kết quả đã đạt được, công tác Hội thẩm nhân dân hai cấp vẫn còn có một số hạn chế như: Tỷ lệ tham gia xét xử giữa các Hội thẩm chưa đồng đều, những Hội thẩm đang còn đương chức do bận công việc nên ít tham gia xét xử hơn so với các Hội thẩm đã nghỉ hưu mặc dù được Toà án tích cực mời tham gia; một số Hội thẩm chưa tham gia đầy đủ các đợt tập huấn do Toà án nhân dân tỉnh tổ chức.

**4. Công tác xây dựng Toà án nhân dân hai cấp**

- Thực hiện chủ trương của Toà án nhân dân tối cao về việc tinh giảm bộ máy và cán bộ, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã trình Chánh án Toà án nhân dân tối cao phê duyệt Kế hoạch tổ chức lại các Toà chuyên trách tại Toà án nhân dân tỉnh. Ngày 15/10/2018, Chánh án Toà án nhân tối cao đã ban hành Quyết định số 1847/QĐ-TCCB về việc tổ chức các Toà chuyên trách tại Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình, theo đó từ chỗ Toà án nhân dân tỉnh có 5 Toà chuyên trách nay thu gọn lại còn 3 Toà chuyên trách, điều này góp phần vào việc tinh giảm bộ máy, số lượng lãnh đạo cấp Toà và giảm 10% biên chế.

- Toà án tỉnh cũng đã triển khai ứng dụng chứng thư số, chữ ký điện tử trong việc gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống mạng nội bộ tại Tòa án nhân dân tỉnh và trên hộp thư điện tử công vụ đối với Tòa án nhân dân hai cấp nhằm phục vụ cho công tác chỉ đạo điều hành. Bên cạnh đó, ngày 15/10/2018, Toà án nhân dân tỉnh đã đưa Trang thông tin điện tử vào hoạt động, đây là một kênh thông tin quan trọng cung cấp thông tin về các hoạt động của Toà án nhân dân tối cao và Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình để các cơ quan, tổ chức và công dân biết, theo dõi, liên hệ trao đổi công việc có liên quan đến hoạt động của Toà án (đăng ký cấp sao, trích lục bản án, tài liệu trong hồ sơ vụ án, nộp đơn và tra cứu kết quả giải quyết đơn trực tuyến...).

 **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2019**

Để hoàn thành tốt các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong năm 2019, Tòa án nhân dân 2 cấp tỉnh Quảng Bình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

**1.** Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Chỉ thị của Ban cán sự Đảng Tòa án nhân nhân tối cao, của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và Uỷ ban nhân dân tỉnh có liên quan đến hoạt động của Tòa án; gắn việc thực hiện các nhiệm vụ công tác của Tòa án với việc thực hiện các yêu cầu của cải cách tư pháp.

**2.** Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, đảm bảo các phán quyết của Toà án phải đúng pháp luật, bảo đảm công lý, nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa; kiên quyết không xét xử oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Tập trung làm tốt công tác hòa giải trong công tác giải quyết các vụ việc dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động; tăng cường đối thoại trong công tác giải quyết vụ án hành chính và tổ chức các phiên tòa rút kinh nghiệm, phiên toà xét xử lưu động.

 Thực hiện kịp thời, có hiệu quả cao về công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo.

Làm tốt công tác thi hành án hình sự; đảm bảo việc hoãn, tạm đình chỉ thi hành án, giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù đúng pháp luật.

**3.** Làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình, nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức Tòa án trong sạch, vững mạnh; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra nội bộ, kỷ luật công vụ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm của cán bộ, công chức. Thực hiện nghiêm túc “Bộ Quy tắc đạo đức và ứng xử của Thẩm phán”.

**4.** Tiếp tục thực hiện tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, Thẩm phán, Thẩm tra viên, Thư ký Tòa án và Hội thẩm Tòa án 2 cấp để tạo nguồn nhân lực có chất lượng cho Tòa án.

**5.** Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm đảm bảo công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án. Thực hiện nghiêm túc việc công bố bản án, quyết định trên Cổng thông tin điện tử Toà án. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết công việc tại Tòa án.

**6.** Đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng; tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", kết hợp với thực hiện cuộc vận động “Nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống của đội ngũ Thẩm phán, cán bộ, công chức hệ thống Toà án nhân dân”. Kịp thời khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác và tuyên dương, nhân rộng các điển hình tiên tiến.

**III. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Trong quá trình giải quyết các vụ án dân sự, kinh doanh thương mại, hành chính, đặc biệt là các tranh chấp liên quan đến đất đai Tòa án gặp rất nhiều khó khăn trong việc thu thập các chứng cứ (đo đạc diện tích thực tế đất rừng, đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm), các tài liệu, hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vì do nhiều cơ quan quản lý. Do đó đề nghị các cơ quan liên quan có sự hợp tác và thực hiện trách nhiệm của mình khi Toà án yêu cầu, đặc biệt là các đơn vị thuộc Sở TN&MT, Phòng Tài nguyên môi trường của các đơn vị cấp huyện phối hợp giải quyết cùng với Toà án trong việc đo đạc, thẩm định đất.

2. Hiện nay Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình giải quyết các vụ án hành chính, đây là loại án rất phức tạp, pháp luật quy định Chủ tịch UBND chỉ được phép uỷ quyền cho Phó chủ tịch, trong khi Chủ tịch và Phó chủ tịch lại bận nhiều việc không có mặt để tham gia đối thoại, tham gia phiên toà, nên tỷ lệ đối thoại thành thấp; nhiều người dân khởi kiện án hành chính khi thấy vắng người bị kiện (là đại diện UBND hoặc Chủ tịch UBND) thường có tâm lý cho rằng vì làm sai mới không tham gia đối thoại, tham gia phiên toà, trong khi đó quyết định hành chính đã ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung. Vì vậy kính đề nghị Uỷ ban nhân dân tỉnh và Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã khi tham gia tố tụng giải quyết vụ án hành chính, vụ án dân sự có yêu cầu huỷ bỏ quyết định hành chính (chủ yếu là Giấy CNQSD đất) bố trí, sắp xếp tham gia phiên đối thoại, tham gia phiên toà.

Trên đây là báo cáo công tác của Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Bình năm 2018 và nhiệm vụ trọng tâm công tác năm 2019.

***Nơi nhận:* CHÁNH ÁN**

- TTTU, TTHĐND, UBND tỉnh;

- UBMTTQVN tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;

- Ban NCTU, VPTU; Ban PCHĐND tỉnh;

- VPHĐND tỉnh, VPUBND tỉnh;

- CA, PCA TAND tỉnh;

- TAND các huyện, thành phố, thị xã;

- Các Tòa, Phòng TAND tỉnh;                               **Nguyễn Thanh Xuân**

- Lưu: VT, VP.